TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2023/DS-PT
Ngày: 21-6-2023
v/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Chí Quốc.

Các Thẩm phán:

1. Ông Hồ Văn Cường;

2. Ông Phạm Văn Diệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022, về việc: "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 38/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 334/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1957; trú tại: số C, hẻm B đường P, khu phố A, phường L, Thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Thành Đ: ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1985; trú tại: Số G, đường T, Khu phố N, phường N, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 19/5/2023)

- *Bị đơn*: ông Bùi Văn L, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Cẩm D, sinh năm 1959; cùng trú tại: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của ông Bùi Văn L và bà Trần Thị Cẩm D: ông Võ Khắc C, sinh năm 1954. Trú tại: ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 10/11/2022).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị Hữu P, sinh năm 1968; trú tại: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp cho bà Trần Thị Hữu P: ông Lê Trường S1, sinh năm 1988. Trú tại: Khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 10/11/2022).

+ Bà Trần Thị Cẩm P1, sinh năm 1956; trú tại: số C, hẻm B đường P, khu phố A, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

- *Người kháng cáo:* bị đơn ông Bùi Văn L, bà Trần Thị Cẩm D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hữu P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 01-10-2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thành Đ trình bày:

Vào ngày 28-11-2018 (22-10-2018 âm lịch), ông Nguyễn Thành Đ có cho ông Bùi Văn L và bà Trần Thị Cẩm D vay số tiền 500.000.000 đồng, đã giao nhận tiền xong cùng ngày, có viết 02 giấy "GIẤY MƯỢN TIỀN" mỗi bên giữ một bản, lãi suất thỏa thuận miệng là 1%/tháng và khi nào ông Đ cần lấy lại tiền vay thì ông Đ báo trước cho ông L, bà D vài tháng. Từ khi cho vay đến nay thì ông Đ đã nhận 29 tháng tiền lãi của bà D và ông L với tổng số tiền 145.000.000 đồng.

Do cần tiền chữa bệnh nên nhiều lần ông Đ yêu cầu bà D và ông L trả lại tiền vay nhưng bà D và ông L chưa trả. Ngày 12-7-2021, ông Đ có viết lại giấy nợ xác định cụ thể thời hạn trả nợ gốc, tiền lãi nhưng ông L và bà D không đồng ý.

Nay ông Đ yêu cầu bà D và ông L có trách nhiệm trả số tiền vay 500.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi theo mức lãi suất 1%/tháng từ ngày 04-4-2021 (23-02-2021 âm lịch) cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 03-11-2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị Cẩm D, ông Bùi Văn L trình bày:

Ông Bùi Văn L và bà Trần Thị Cẩm D thừa nhận có vay số tiền 500.000.000 đồng, có làm giấy, thời gian vay, thỏa thuận tiền lãi, thời hạn trả như trình bày của ông Nguyễn Thành Đ. Tuy nhiên, ông L và bà D đã trả xong tiền vay gốc cho ông Đ vào các ngày 16-9-2020 với số tiền 300.000.000 đồng và ngày 20-9-2020 số tiền 200.000.000 đồng, bà Trần Thị Hữu P là người 02 lần trực tiếp nhận tiền này khi được sự đồng ý của vợ chồng ông Đ và bà P1, do tin tưởng nên khi trả tiền xong thì đã không yêu cầu ông Đ trả lại giấy nợ. Ông L và bà D cũng đã trả xong tiền lãi cho ông Đ, trả nhiều lần, không có làm giấy, người trực tiếp nhận tiền lãi là bà P1.

Ngày 12-7-2021, ông Đ yêu cầu ông L và bà D ký lại giấy nợ, số tiền vay 500.000.000 đồng, thời hạn trả là ngày 30-12-2022 (âm lịch), lãi suất 1%/tháng nhưng ông L và bà D không đồng ý vì tính đến ngày 20-9-2020, ông L và bà D

không còn nợ bất cứ khoản nợ nào. Nay ông bà không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Tại Bản tự khai ngày 04-11-2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hữu P trình bày: được sự đồng ý của ông Đ và bà P1 nên ngày 16-9-2020 bà P nhận số tiền vay 300.000.000 đồng và ngày 20-9-2020 tiếp tục nhận số tiền vay 200.000.000 đồng từ nguồn tiền của bà D và ông L trả cho ông Đ. Việc vay không có làm giấy nhưng tính đến ngày 12-7-2021, ông Đ đã nhận của bà 50.000.000 đồng tiền lãi, trong đó bà P trực tiếp đưa tiền lãi nhiều lần với tổng số tiền 40.000.000 đồng (8 tháng tiền lãi) do bà P1 nhận, không làm giấy, chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của ông Đ 10.000.000 đồng vào ngày 12-7-2021. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà P đồng ý trả tiền vay và tiền lãi cho ông Đ.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 14-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468, 469 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành Đ đối với bà Trần Thị Cẩm D và ông Bùi Văn L về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Trần Thị Cẩm D và ông Bùi Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành Đ số tiền vay gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi 85.833.000 đồng, tổng cộng 585.833.000 (năm trăm tám mươi lăm triệu tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày 10/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bà Trần Thị Cẩm D và ông Bùi Văn L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 1%/tháng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 27-9-2022, bị đơn ông Bùi Văn L, bà Trần Thị Cẩm D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hữu P kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của ông L, bà D, bà P xác định giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng

xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Bùi Văn L, bà Trần Thị Cẩm D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Hữu P; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Bà Trần Thị Cẩm D và bà Trần Thị Hữu P vắng mặt nhưng có người đại diện tham gia phiên tòa, bà Trần Thị Cẩm P1 có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự , Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D, bà P và bà P1.

- Ông Bùi Văn L, bà Trần Thị Cẩm D và bà Trần Thị Hữu P kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, phù hợp tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự thừa nhận ngày 28-11-2018 (tức ngày 22-10-2018 âm lịch) ông Nguyễn Thành Đ có cho ông Bùi Văn L và bà Trần Thị Cẩm D vay số tiền 500.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn vay và lãi suất thỏa thuận miệng là 1%/tháng. Hai bên có lập 02 bản "giấy mượn tiền", mỗi bên giữ một bản. Ông Đ cho rằng ông L, bà D đã trả được cho ông Đ 29 tháng tiền lãi, tương đương 145.000.000 đồng (tính đến 3/2021), chưa trả tiền gốc nhưng ông L, bà D lại cho rằng ông, bà đã trả xong cho ông Đ tiền nợ gốc 500.000.000 đồng làm hai lần (lần 1 ngày 16-9-2020 trả 300.000.000 đồng; lần 02 ngày 20-9-2020 trả 200.000.000 đồng). Tiền lãi ông, bà đã trả xong cho ông Đ nhưng không làm giấy.

[2.2] Ông L, bà D, bà P kháng cáo, thấy rằng: Ông L, bà D cho rằng đã trả đủ tiền gốc 500.000.000 đồng và toàn bộ tiền lãi cho ông Đ. Ông, bà cho rằng ông Đ cho bà P vay lại số tiền 500.000.000 đồng nên ông, bà đã đưa cho bà P, việc giao nhận tiền trên không lập biên nhận nhưng do được sự đồng ý của ông Đ, bà P1 nên ông bà tin tưởng. Việc trình bày trên của ông L, bà D, bà P không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cũng như không có người làm chứng việc chuyển giao số tiền giữa ông L, bà D cho bà P được sự đồng ý của ông Đ, ông Đ cũng không thừa nhận việc này.

[2.3] Bà P trình bày bà có trả lãi cho ông Đ từ tháng 10-2020 đến tháng 8-2021 nhưng không lập giấy tờ và ông Đ cũng thừa nhận nhận 40.000.000 đồng từ bà thấy rằng: bà P không đưa ra được chứng cứ cho việc trả lãi cho ông Đ từ tháng 10-2020 đến tháng 08 năm 2021, ông Đ không thừa nhận mà cho rằng nhận 40.000.000 đồng từ bà P là số tiền mà ông L, bà D đưa trả lãi giùm cho ông, bà.

Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà D và ông L trả cho ông Đ số tiền vay gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1% /tháng từ ngày 04-4-2021 đến ngày 09-9-2022 là 585.833.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Ông L, bà D, bà P kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, kháng cáo của ông L, bà D, bà P không được chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm:

- Ông L, bà D được miễn án phí phúc thẩm;

- Bà P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Văn L và bà Trần Thị Ngọc D1;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Hữu P;

Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 38/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468, 469 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành Đ đối với bà Trần Thị Cẩm D và ông Bùi Văn L về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Trần Thị Cẩm D và ông Bùi Văn L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thành Đ số tiền vay gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi 85.833.000 đồng, tổng cộng 585.833.000 (năm trăm tám mươi lăm triệu tám trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày 10/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận 1%/tháng.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Cẩm D và ông Bùi Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Ông Bùi Văn L và bà Trần Thị Cẩm D được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

- Do yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị Hữu P không được chấp nhận; nên bà P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004022 ngày 28-9-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND huyện Tân Biên;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Hà Chí Quốc